



lí shì

喱士

noun · lace (fabric)

Example Sentences

zhè tiáo qún zi yòng le bái sè lí shì
这条裙子用了白色喱士。

This dress uses white lace fabric.

tā xǐ huān zài yī lǐng shàng féng lí shì huā biān
她喜欢在衣领上缝喱士花边。

She likes to sew lace trim on collars.

zhè zhǒng lí shì shì shǒu gōng biān zhī de fēi cháng jīng zhì
这种喱士是手工编织的，非常精致。

This lace fabric is handwoven and very delicate.

Trace each character, then write the word on your own.

喱	喱	喱	喱	喱	喱	喱	喱	喱	喱	喱
喱	喱	喱	喱							
士	士	士	士	士	士					